TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2020/HS-ST
Ngày 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Quán Vi Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Đào.
Ông Lê Minh Tường.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Văn Đông – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2020/TLST – HS ngày 08 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27 /2020/QĐXXST–HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Vĩnh D**, tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1991 tại huyện Qùy Hợp, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Vĩnh H, con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Phạm Thị M T và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 18/7/2012 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (đều đã được xóa án tích); Bị cáo Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2020 đến nay.

(Có mặt)

- Người bị hại: 1. Anh **Hoàng Duy T**; Sinh năm: 1971.
Trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Hoàng Duy T:
Ông Hồ Đức L; Sinh năm: 1963.
Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị L**; Sinh năm: 1959.
Trú tại: Xóm X, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/01/2020, Hồ Vĩnh D đi từ xã T lên xã Đ, huyện Q để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Hồ Đức L thì phát hiện thấy ở gần chuồng trâu của nhà ông L có 02 chiếc xe mô tô có dắt sẵn chìa khoá. Quan sát thấy không có ai ở nhà nên Hồ Vĩnh D đã lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO, loại C100, màu nâu, biển kiểm soát 37X6- 1305. Sau khi trộm chiếc xe mô tô, Hồ Vĩnh D điều khiển xe đến xã H, huyện Q để chơi tết. Trên đường đi, khi đến quán cơm phở của bà Nguyễn Thị L thì Hồ Vĩnh Du dừng xe lại vào quán gọi mua một bát mì tôm để ăn. Lợi dụng lúc bà Nguyễn Thị L là chủ quán đang nấu mì tôm trong bếp, Hồ Vĩnh D đã lấy trộm của bà Lan 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại 1610, màu đồng. Sau khi trộm được điện thoại Hồ Vĩnh D đi ra theo đường liên xã từ xã V ra quốc lộ B; Khi đi đến cầu 13, thuộc xóm Đ, xã N, huyện Q thì Hồ Vĩnh D tháo biển kiểm soát chiếc xe mô tô trộm được vứt xuống cầu 13. Còn chiếc điện thoại di động lấy trộm được của bà L thì Hồ Vĩnh D đem bán cho một người phụ nữ tại một cửa hàng điện thoại di động ở xóm P, xã N lấy số tiền 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) tiêu xài cá nhân. Đến ngày 29/01/2020 khi Hồ Vĩnh D đang điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp đi trên đường thì bị lực lượng công an bắt giữ cùng vật chứng là chiếc xe mô tô đưa về công an huyện Quỳ Hợp điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐG ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quỳ Hợp kết luận "Định giá 01 xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO loại C100, loại xe 02 bánh, màu nâu, dung tích xi lanh 97cm^3, sản xuất năm 2009, số máy P50FM002932, số khung 2UM8XE02932, xe đăng ký mới ngày 07/09/2009, xe đã cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát đã bị tháo là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)."

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐG ngày 07/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Qủy Hợp kết luận: "Định giá 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO loại 1610, màu đồng, mua tháng 01/2018, giá trị lúc mua cả điện thoại và cài đặt phần mềm, dán là 4.700.000 đồng, máy đã cũ, đã qua sử dụng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)."

Bản cáo trạng số: 29/CT- VKSQH ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp truy tố bị cáo Hồ Vĩnh D về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Hồ Vĩnh D khai nhận: Vào khoảng 10 giờ, ngày 28/01/2020 Hồ Vĩnh D đi từ nhà ở xã T đến xã Đ, huyện Q với mục đích tìm nơi quản lý tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà ông Hồ Đức L ở xóm Đ, xã Đ bị cáo gọi con trai ông L tên là T mấy lần nhưng không có ai trả lời, phát hiện 02 chiếc xe mô tô dắt sẵn chìa tại ổ khóa nhưng không có người trông coi để ở gần chuồng trâu, Hồ Vĩnh D đã dắt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO loại C100, màu nâu có biển kiểm soát 37X6-1305 quay đầu ra ngoài và nổ máy đi. Sau khi lấy được chiếc xe mô tô Hồ Vĩnh D điều khiển xe đến xã H đi chơi tết, trên đường trở ra Hồ Vĩnh D dừng xe vào quán cơm, phở của bà Nguyễn Thị L ở xóm X, xã V, huyện Q mua

một bát mì tôm để ăn, lợi dụng bà L đang nấu mì trong bếp Hồ Vĩnh D đã lén lút lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại 1610, màu đồng đã qua sử dụng là tài sản của bà L để trên bàn. Trên đường về Hồ Vĩnh D tháo biển kiểm soát xe mô tô ném xuống khu vực cầu 13 thuộc xóm Đ, xã N, huyện Q. Đối với chiếc điện thoại Hồ Vĩnh D bán lại cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ tại một cửa hàng điện thoại di động ở xóm P, xã N, huyện Q lấy số tiền 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) tiêu xài cho cá nhân. Đến ngày 29/01/2020 khi đang điều khiển xe đi trên đường Hồ Vĩnh D bị bắt giữ cùng tang vật là chiếc xe mô tô trộm cắp được.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Vĩnh D từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Duy T và người đại diện theo ủy quyền ông Hồ Đức L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét thêm.

Bị hại là bà Nguyễn Thị L đã nhận số tiền 1.500.000 đồng bị cáo bồi thường và không có yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng vụ án: "01 xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO loại C100, loại xe 02 bánh, màu nâu, dung tích xi lanh 97cm^3, sản xuất năm 2009, số máy P50FM002932, số khung 2UM8XE02932, xe đăng ký mới ngày 07/09/2009, xe đã cũ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát đã bị tháo". Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 13, ngày 18/3/2020 trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu nên miễn xét.

Đối với chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO loại 1610, màu đồng, mua tháng 01/2018, máy cũ đã qua sử dụng, cơ quan điều tra Công an truy tìm nhưng không thu hồi được.

Bị cáo, bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại không có ý kiến, tranh luận gì thêm.

Bị cáo Hồ Vĩnh D nói lời nói sau cùng: Bị cáo không có ý kiến trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa bị cáo Hồ Vĩnh D hoàn toàn khai nhận khoảng 10 giờ, ngày 28/01/2020 tại nhà của ông Hồ Đức L ở xóm Đ, xã

Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Hồ Vĩnh D đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO loại C100, màu nâu, biển kiểm soát 37X6-1305, chiếc xe được xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Duy T. Sau khi lấy được xe mô tô Hồ Vĩnh D điều khiển xe vào xã H để chơi tết, trên đường trở ra Hồ Vĩnh D dừng xe đi vào quán cơm, phở của bà Nguyễn Thị L ở xóm X, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An gọi mua một bát mì tôm, lợi dụng sự sơ hở của bà Nguyễn Thị L trong lúc đang nấu mì trong bếp, Hồ Vĩnh D đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại 1610, màu đồng, đã qua sử dụng để trên bàn là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L rồi rời đi.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên có đủ căn cứ xác định Hồ Vĩnh D đã có các hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu PSMOTO loại C100, loại xe 02 bánh, màu nâu, dung tích xi lanh 97cm^3, sản xuất năm 2009, số máy P50FM002932, số khung 2UM8XE02932, xe đăng ký mới ngày 07/09/2009, xe cũ đã qua sử dụng, là tài sản thuộc sở hữu của anh Hoàng Duy T có giá trị là 2.500.000 đồng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VIVO loại 1610, màu đồng, mua tháng 01/2018, máy cũ đã qua sử dụng là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L có giá trị là 1.500.000 đồng. Do đó, các hành vi nêu trên của Hồ Vĩnh D đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Hồ Vĩnh D là rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại được pháp luật bảo vệ. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, không lo tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục phạm tội nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho Hồ Vĩnh D vì trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, ..."* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo đang bị tạm giam, trước khi phạm tội bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo cáo Hồ Vĩnh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Vĩnh D **01 (Một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29 tháng 01 năm 2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Vĩnh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/4/2020.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ hợp;
- THADS huyện Quỳ hợp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- lưu HS, VP ;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn